

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /7/2023 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	10.625.950	4.582.781	43%	122%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	7.104.402	2.750.899	39%	102%
I	Chi đầu tư phát triển	901.827	346.626	38%	99%
1	Chi đầu tư cho các dự án	901.827	346.626	38%	99%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	5.822.162	2.404.132	41%	102%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.634.233	1.117.907	42%	106%
2	Chi khoa học và công nghệ	14.466	13.970	97%	141%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	685.522	318.206	46%	96%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	99.700	26.860	27%	113%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	54.933	17.708	32%	100%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	19.988	8.351	42%	115%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	24.000	17.019	71%	
8	Chi sự nghiệp kinh tế	595.832	148.494	25%	80%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	718.336	292.111	41%	103%
10	Chi bảo đảm xã hội	233.672	85.864	37%	130%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	450	141	31%	145%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
V	Dự phòng ngân sách	172.211			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.518.748	1.827.706	52%	179%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.712.400	597.486	35%	13272%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.722.200	930.220	54%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	84.148	300.000	357%	30%